

Bản án số: 32/2017/HS-PT

Ngày: 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 26/4/1969 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT: phường NTT, quận BÐ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội; Số CMND: 012083439; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Xe ôm; Con ông Nguyễn Hoàng L (s) và bà Nguyễn Thị Thuần C (c); Có vợ là Nguyễn Thanh H (đã ly hôn) và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 15/11/2016. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng N: Ông Chế Giang S - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV NG, thuộc Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng, bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15/11/2016, tại trước khu vực ô tô TH, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Nguyễn Hoàng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 02 gói ni lông màu đen, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng - Nam khai đó là ma túy đá; 01 hộ chiếu số B3765716 mang tên Nguyễn Hoàng N; 01 CMND mang tên Nguyễn Hoàng N; 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, màu đen, số thuê bao 0963173125.

Khi bị bắt và quá trình điều tra Nguyễn Hoàng N đều khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2016, một người bạn của Nguyễn Hoàng N tên Lâm đến nhà N tại phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội đưa cho N 01 bọc ni lông, bên trong chứa ma túy đá và nói: Chiều nay 18 giờ cùng tôi chuyển số ma túy này vào Đà Nẵng, vì tôi đi nhiều chuyến rồi, người ta để ý, dễ bị lộ, N đồng ý. Lâm ra Bến xe GB lấy vé xe, N vào phòng mở gói ma túy bên trong có 02 gói ni lông màu đen và giấu vào trong quần lót, 01 gói ở phía trước và 01 gói ở đáy quần, rồi đi ra bến xe GB gặp Lâm, sau đó N và Lâm lên xe khách vào thành phố Đà Nẵng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15/11/2016 xe ô tô khách đến trước đường TĐT, thành phố Đà Nẵng, Lâm yêu cầu N xuống xe và nói: Đứng chờ ở đó sẽ có người đến đón hoặc Lâm sẽ quay lại đón và ngay khi Nguyễn Hoàng N vừa xuống xe Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 03/GĐ-MT ngày 21/11/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông màu đen gửi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu A: 322,380gam.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/8/2017, bị cáo và Luật sư bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ Công văn 315/TANDTC-PC ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân tối cao và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 quyết định trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy đã thu giữ của bị cáo. Vì bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 4 Điều 194 BLHS có mức hình phạt cao nhất là tử hình. Trong khi đó Kết luận giám định số 03/GĐ-MT ngày 21/11/2016 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng chỉ mới kết luận trọng lượng 322,380 gam thu giữ của bị cáo có chất ma túy loại Methamphetamine chứ không xác định được hàm lượng bao nhiêu, hơn nữa trọng lượng trên chỉ mới vừa ở trên mức trọng lượng được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS. Do đó, ngày 30/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/2017/QĐ-TCGD yêu cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định

hàm lượng chất ma túy trong mẫu vật thu được được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu số 03/GĐ-MT ngày 21/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Kết luận giám định bổ sung số: 603/C54(Đ4) ngày 08/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) được niêm phong trong 01 (một) phong bì gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 70,30%.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng N 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 15/11/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 04/9/2017 bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là quá nặng nên đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 33/2017KN-HS-VC2 “Kháng nghị phúc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng” (sau đây gọi là kháng nghị số 33) đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sửa Bản án sơ thẩm vì: Án sơ thẩm không xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nên xét xử không đúng khung hình phạt và tuyên 17 năm tù cho bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tuyên trả Chứng minh nhân dân và hộ chiếu cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên nội dung kháng nghị số 33 và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mà bị cáo đã nêu để giảm hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận kháng nghị số 33 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Sau khi nghe bị cáo trình bày nội dung kháng cáo và ý kiến về kháng nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải

quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2016, Nguyễn Hoàng N mang theo 01 bọc ni lông chứa chất ma túy đến đón xe ô tô tại bến xe Giáp Bát, Hà Nội để đi vào Đà Nẵng. Đến 05 giờ 30 phút ngày 15/11/2016, Nam Xuống xe trước khu vực ô tô TH (TĐT, Đà Nẵng) thì bị Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, thu giữ 02 gói ni lông có chất ma túy. Tại kết luận giám định số 03/GĐ-MT ngày 21/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói ni lông màu đen gửi đi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine...*

- *Trọng lượng mẫu A: 322,380 gam.*

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét các nội dung tại kháng nghị số 33 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì thấy:

[2.1]. Kháng nghị cho rằng: Án sơ thẩm không xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, nên xét xử không đúng khung hình phạt và tuyên 17 năm tù cho bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định: “*Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng xác định bị cáo vận chuyển 322,380 gam ma túy loại Methamphetamine và truy tố bị cáo theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS. Nhưng theo kết luận giám định số 03/GĐ-MT ngày 21/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói ni lông màu đen gửi đi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng: 322,380 gam. Chứ không khẳng định 322,380 gam đều là chất ma túy, loại Methamphetamine như cáo trạng đã nêu*”. Nhận định của Bản án sơ thẩm được trích dẫn ở trên là có căn cứ vì: Điều 194 Bộ luật hình sự quy định là “Vận chuyển trái phép chất ma túy” nên kết luận giám định phải xác định là chất ma túy, loại Methamphetamine mới đúng; nhưng kết luận giám định mà Viện kiểm sát dùng để truy tố bị cáo lại kết luận có chất ma túy, loại Methamphetamine là không chính xác vì thế nên Tòa án cấp sơ thẩm trung cầu giám định lại và sử dụng kết quả giám định lại để xét xử bị

cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cũng sử dụng kết luận giám định lại để truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp nên kháng nghị số 33 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Xét kháng nghị cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên trả Chứng minh nhân dân và hộ chiếu cho bị cáo là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 05/1999/NĐ – CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân thì thấy: Trong vụ án này, khi tiến hành tố tụng Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 giấy CMND, 01 Hộ chiếu mang tên Nguyễn Hoàng N. Khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thì Tòa án không có quyết định về hình phạt (bao gồm hình phạt chính, hình phạt bổ sung) hoặc các biện pháp tư pháp có liên quan trực tiếp đến việc sử dụng các giấy tờ nói trên nên án sơ thẩm Quyết định trả lại các giấy tờ tùy thân này cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên do bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên các giấy tờ tùy thân này bị cáo chỉ được nhận lại khi chấp hành xong án phạt tù. Kháng nghị số 33 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này cũng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng N thì thấy: Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép các chất ma túy là phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm vì xâm phạm đến quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo vận chuyển 226,633 gam ma túy nên bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 17 năm tù là mức án giữa khung của tội mà bị cáo bị truy tố và xét xử nên không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết nào mới để được xem xét giảm nhẹ hình phạt, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Do đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định của án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng N và Quyết định kháng nghị số 33/2017KN-HS-VC2 Ngày 11/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

1. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 17 (Mười bảy) năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2016.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Hộ chiếu số B3765716 mang tên Nguyễn Hoàng N. Bị cáo được nhận lại các giấy tờ này khi chấp hành xong án phạt tù (giấy tờ này được giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo các biên bản giao nhận ngày 04/8/2016 và ngày 08/9/2017).

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (Qua trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến